

Số: 161/2020/QĐST – HNGĐ

Cầu Kè, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Lê Thị Huỳnh U có nguyện vọng sống với ông Lê Thanh N. Đồng thời, bà Nguyễn Thị H đồng ý giao con tên Lê Thị Huỳnh U, sinh ngày 12/11/2007 cho ông Hùng tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với con chung tên Lê Khánh L, sinh ngày 08/4/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh N không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con tên Lê Thị Huỳnh U nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh N khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009128, ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công

